

## PHỤ LỤC 1

### GỢI Ý KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

(Kèm theo Công văn số /PGDDT ngày tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt các mạch nội dung của chương trình môn Khoa học tự nhiên hoặc các chủ đề trong từng mạch nội dung của chương trình môn học bảo đảm phù hợp với việc phân công giáo viên. Trường hợp gặp khó khăn trong phân công giáo viên dạy học theo thứ tự các mạch nội dung trong chương trình môn học, thì cơ sở giáo dục phổ thông có thể tham khảo gợi ý khung kế hoạch dạy học sau đây để xây dựng kế hoạch giáo dục và thời khóa biểu phù hợp.

### LỚP 6

| STT  | Nội dung              |   |                           |   |   | Ghi chú  |
|--|-----------------------|---|---------------------------|---|---|--|
|  |                       | Chất và sự biến đổi của chất  | Năng lượng và sự biến đổi | Vật sống                                  | Trái Đất và bầu trời  |  |
| <b>Học kì 1: 71 tiết</b> (bao gồm ôn tập, kiểm tra đánh giá định kì) |                       |   |                           |   |   |  |
| 1  | Mở đầu (7 tiết)       |   |                           |   |   | Có thể phân công giáo viên Vật lí, Hóa học, Sinh học, KHTN đảm nhiệm |
| 2  | Các phép đo (10 tiết) |   |                           |   |   | Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt                                  |
| 3  |                       | Các thể của chất (4 tiết)   | Lực (15 tiết)             | Tế bào đơn vị cơ sở của sự sống (15 tiết) |   |  |
|  |                       | Oxygen và không khí (3 tiết)  |                           | Đa dạng thế giới sống (10 tiết)           |   |  |
| <b>Học kì 2: 69 tiết</b> (bao gồm ôn tập, kiểm tra đánh giá định kì) |                       |   |                           |   |   |  |
| 4  |                       | Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng (8 tiết) | Năng lượng (10 tiết)      | Đa dạng thế giới sống (28 tiết)           | Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời, Mặt Trăng; hệ Mặt Trời; Ngân Hà (10 tiết) | Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt                                  |
|  |                       | Dung dịch; Tách chất ra khỏi hỗn hợp (6 tiết)                                       |                           |   |   |  |

## LỚP 7

| STT  | Nội dung          |   |                           |  |                      | Ghi chú  |
|--|-------------------|---|---------------------------|--|----------------------|--|
|  |                   | Chất và sự biến đổi của chất                  | Năng lượng và sự biến đổi | Vật sống   | Trái Đất và bầu trời |  |
| <b>Học kì 1: 71 tiết</b> (bao gồm ôn tập, kiểm tra đánh giá định kì) |                   |   |                           |  |                      |  |
| 1  | Mở đầu (6 tiết)   |   |                           |  |                      | Có thể phân công giáo viên Vật lí, Hóa học, Sinh học, KHTN đảm nhiệm   |
| 2  |                   | Nguyên tử. Nguyên tố hóa học (8 tiết)         | Lực (11 tiết)             | Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật (32 tiết)  |                      | Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt  |
| 3  |                   | Sơ lược về BTH các nguyên tố hóa học (7 tiết) |                           |  |                      |  |
| <b>Học kì 2: 69 tiết</b> (bao gồm ôn tập, kiểm tra đánh giá định kì) |                   |   |                           |  |                      |  |
| 4  | Phân tử (13 tiết) |   | Âm thanh (10 tiết)        | Cảm ứng, Sinh trưởng và phát triển, Sinh sản ở sinh vật; Cơ thể sinh vật là một thể thống nhất (21 tiết) |                      | Nội dung “Giới thiệu về liên kết hoá học” cần dạy trước nội dung “Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở sinh vật” |
|  |                   |   | Ánh sáng (8 tiết)         |  |                      |  |
|  |                   |   | Tù (10 tiết)              |  |                      |  |

## LỚP 8

| STT  | Nội dung   |  |                                  |   |   | Ghi chú   |
|--|--|--|----------------------------------|---|---|---|
|  |  | Chất và sự biến đổi của chất   | Năng lượng và sự biến đổi        | Vật sống  | Trái Đất và bầu trời                                  |   |
| <b>Học kì 1: 72 tiết</b> (bao gồm ôn tập, kiểm tra đánh giá định kì) |  |  |                                  |   |   |   |
| 1  | Mở đầu (3 tiết)  |  |                                  |   |   | Có thể phân công giáo viên Vật lí, Hóa học, Sinh học, KHTN đảm nhiệm          |
| 2  |  | Phản ứng hóa học;<br>Tốc độ phản ứng<br>và chất xúc tác<br>(21 tiết) | Lực (8 tiết)                     | Sinh học cơ thể người<br>(22 tiết)  |   | Nội dung “Đòn bẩy và mô men lực” cần dạy trước nội dung “Hệ vận động ở người” |
| <b>Học kì 2: 68 tiết</b> (bao gồm ôn tập, kiểm tra đánh giá định kì) |  |  |                                  |   |   |   |
| 3  | Acid - Base - pH- Oxide – Muối; Phân bón hóa học (20 tiết) |  | Năng lượng và cuộc sống (8 tiết) | Sinh học cơ thể người (tiếp): <i>Da và điều hòa thân nhiệt ở người, Sinh sản</i> (6 tiết) |   | Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt   |
|  |  |  | Điện (12 tiết)                   | Môi trường; hệ sinh thái (12 tiết)  |   |   |
|  |  |  |                                  |   | Sinh quyển và các khu sinh học trên Trái Đất (3 tiết) |   |

## LỚP 9

| STT  | Nội dung                 |  |                           |  |                      | Ghi chú  |
|--|--------------------------|--|---------------------------|--|----------------------|--|
|  |                          | Chất và sự biến đổi của chất                   | Năng lượng và sự biến đổi | Vật sống   | Trái Đất và bầu trời |  |
| <b>Học kì 1: 72 tiết</b> (bao gồm ôn tập, kiểm tra đánh giá định kì) |                          |  |                           |  |                      |  |
| 1  | Mở đầu (3 tiết)          |  |                           |  |                      | Có thể phân công giáo viên Vật lí, Hóa học, Sinh học, KHTN đảm nhiệm |
| <b>Học kì 2: 68 tiết</b> (bao gồm ôn tập, kiểm tra đánh giá định kì) |                          |  |                           |  |                      |  |
| 2  | Hóa học hữu cơ (25 tiết) | Năng lượng cơ học (10 tiết)                    | Ánh sáng (12 tiết)        | Di truyền: Mendel và di truyền học,..., Nhiễm sắc thể (15 tiết)                |                      | Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt                                  |
|  |                          |  |                           |  |                      |  |
| 3  |                          | Kim loại (12 tiết)                             | Điện (10 tiết)            | Di truyền (tiếp) và Tiên hóa (20 tiết)   |                      | Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt                                  |
|  |                          | Sự khác nhau giữa phi kim và kim loại (6 tiết) | Điện từ (7 tiết)          |  |                      |  |
| 4  |                          |  |                           | Khai thác tài nguyên từ vỏ Trái Đất; Sơ lược “Hóa học về vỏ Trái Đất” (6 tiết) |                      |  |